

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **68/2019/HS-ST**

-Ngày: 13/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Trung Trực**

2. Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, đối với bị cáo:

NGUYỄN HOÀNG A, sinh ngày 22/6/1995, tại Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số: 312226084 do Công an Tiền Giang cấp ngày 23/6/2009. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh, trú quán: ấp M, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hoá: 06/12. Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Ph1, sinh năm 1971. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 12/9/2019 và có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1983** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư **Trần Thanh B1** - Văn phòng luật sư Trần Thanh B1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N2, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

2. **Nguyễn Duy D, sinh năm 1980** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N3, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

* **Người làm chứng:**

1. Nguyễn Hữu G, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N2, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

2. Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc mượn nợ giữa anh Nguyễn Duy D và Nguyễn Hoàng B. Nên chiều ngày 22/5/2019, D nhờ Nguyễn Hoàng A đến nhà anh Nguyễn Hoàng H tìm B để lấy tiền mà B nợ D trước đó. Theo lời khai của A, khi A đến gặp B thì bị B cầm dao đuổi đánh nên tức giận A về nhà lấy 01 dao tự chế dạng kiếm nhật, dài khoảng 01m, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ và 01 con dao dài khoảng 0,6m lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ đi đến quán cà phê của anh Lê Anh Tuấn để gặp Nguyễn Hữu C. Tại đây A nhờ C chở đến quán Karaoke Thanh Trúc tại ấp M3, xã N3 để tìm B thì C đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C dùng xe mô tô biển số 63B4-376.19 chở A đến quán Karaoke Thanh Trúc thì thấy 01 nhóm người đang đứng ngoài lộ thì A kêu C quay xe lại. Khi quay xe lại thì B đứng ra chặn đường và dùng dao chém về phía C nên C bỏ xe chạy trốn. A xuống xe cầm mã tấu tay phải chém trúng cùi chỏ tay trái của B, sau đó tay trái cầm dao tiếp tục chém trúng mu bàn tay phải của B gây thương tích.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 282/2019/TgT ngày 16/7/2019 xác định thương tích của Nguyễn Hoàng B: *Sẹo vết thương mu bàn tay phải, trùng sẹo mổ, kt (4.5x0.3)cm; Sẹo vết thương khuỷu tay trái trùng sẹo mổ, kt (14x0.4)cm; Ba sẹo mổ cẳng tay trái, kt (0.5x0.5)cm, kt (0.5x0.5)cm; kt(1x0.5)cm; Ba sẹo mổ cánh tay trái, kt (0.5x0.5)cm, kt (0.5x0.5)cm; kt(0.5x0.5)cm.* Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hoàng B là 54%.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSCG ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án từ 07 năm đến 08 tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất chi phí điều trị thương tích, tiền xe, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần từ ngày 22/5/2019 đến ngày 14/10/2019, tổng cộng là 192.000.000 đồng, đã đưa trước

100.000.000 đồng, còn lại 92.000.000 đồng. Đối với số tiền 92.000.000 đồng này, bị cáo, anh Nguyễn Duy D cùng bị hại thống nhất thỏa thuận: bị cáo và anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ liên đới trả cho bị hại Nguyễn Hoàng B số tiền 92.000.000 đồng, thời gian trả như sau: mỗi tháng trả 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu bị cáo trả 142 ngày công lao động cũng như các chi phí liên quan đến chi phí phẫu thuật lấy inox, nối gân..., bị hại yêu cầu tách ra sau này sẽ giải quyết ở vụ án khác khi bị hại có đầy đủ chứng cứ chứng minh thu nhập và chi phí phẫu thuật. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép da nâu màu đen, loại dép kẹp, mỗi chiếc có kích thước 29 x 10.5 x 8 của Nguyễn Hữu C.

Đối với 01 xe mô tô biển số 63B4 - 376.19, loại xe Yamaha Exciter màu sơn đỏ, đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 63B4 - 376.19 cho anh Nguyễn Hữu C.

Riêng 01 dao tự chế dạng kiếm nhật, dài khoảng 01m, lưỡi bằng sắt, cán bằng cây và 01 dao dài khoảng 0,6m lưỡi bằng sắt, cán bằng cây mà A dùng để gây thương tích cho B, sau khi gây thương tích trên đường bỏ chạy A ném xuống kênh cặp bên hông quán Karaoke Thanh Trúc không nhớ rõ vị trí nên không tiến hành thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác, quan điểm của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam... đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các Quyết định trưng cầu giám định, Kết

luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố như nêu trên, cụ thể: khoảng 23 giờ, ngày 22/5/2019, Nguyễn Hoàng A có hành vi dùng 01 dao tự chế dạng kiếm nhật dài khoảng 1m, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ và 01 dao dài khoảng 0.6m, lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ chém anh Nguyễn Hoàng B gây thương tích với tỷ lệ thương tật 54%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng A đủ yếu tố để cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật quy định: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: c. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này”. Vì vậy, Cáo trạng số 81/CT-VKS-CG ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã có hành vi sử dụng 02 con dao tự chế lưỡi bằng sắt, cán bằng gỗ là “hung khí nguy hiểm” chém vào người anh Nguyễn Hoàng B, hậu quả gây thương tích cho anh B với tỷ lệ thương tật 54%, điều này còn thể hiện “tính chất côn đồ”, coi thường sức khỏe, tính mạng con người, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần phải cách ly bị cáo trong thời gian dài để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- + Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;
- + Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự;
- + Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

Đối với Nguyễn Hữu C là người trực tiếp chở bị cáo mang theo hung khí đến chém Nguyễn Hoàng B gây thương tích tuy nhiên khi A nhờ C chở đi tìm B, A không nói cho C biết mục đích A tìm B để làm gì và cũng không thấy A mang theo hung khí. Đối với Nguyễn Duy D chỉ nhờ A đến lấy tiền của B việc A chém gây thương tích cho B thì D không biết nên không có cơ sở xử lý C và D là đồng phạm trong vụ án này là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng B có dùng dao gây thương tích ở lưng và hông của Nguyễn Hữu C nhưng C chỉ bị thương tích nhẹ, không tiến hành điều trị nên không có cơ sở xác định tỉ lệ thương tật đồng thời C cũng không yêu cầu xử lý và B cũng không thừa nhận dùng dao gây thương tích cho C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không xử lý B là có cơ sở. Tại phiên tòa, C không yêu cầu xem xét đối với hành vi của B dùng dao chém anh C và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất chi phí điều trị thương tích, tiền xe, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần..., từ ngày 22/5/2019 đến ngày 14/10/2019 tổng cộng là 192.000.000 đồng, bị cáo đã đưa trước cho bị hại 100.000.000 đồng, còn lại 92.000.000 đồng. Đối với số tiền 92.000.000 đồng này, bị cáo và anh Nguyễn Duy D cùng bị hại thống nhất thỏa thuận: bị cáo và anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ liên đới trả cho bị hại Nguyễn Hoàng B số tiền 92.000.000 đồng, thời gian trả như sau: mỗi tháng trả 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

Đối với yêu cầu bị cáo trả khoản tiền mất thu nhập trong 142 ngày (800.000 đồng/ngày) cũng như các chi phí liên quan đến chi phí phẫu thuật lấy inox, nối gân..., bị hại yêu cầu tách ra sau này sẽ khởi kiện và giải quyết ở vụ án khác khi bị hại có đầy đủ chứng cứ chứng minh về thu nhập và có các khoản chi phí phẫu thuật cụ thể. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 63B4 - 376.19, loại xe Yamaha Exciter màu sơn đỏ, đen do anh C đứng tên, anh C chở A đi gây thương tích cho anh B nhưng anh linh không biết việc gây thương tích này. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 63B4 - 376.19 cho anh Nguyễn Hữu C là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp thuận.

Riêng 01 dao tự chế dạng kiếm nhật, dài khoảng 01m, lưỡi bằng sắt, cán bằng cây và 01 dao dài khoảng 0,6m lưỡi bằng sắt, cán bằng cây mà A dùng để gây thương tích cho B, sau khi gây thương tích trên đường bỏ chạy A ném xuống kênh cặp bên hông quán Karaoke Thanh Trúc không nhớ rõ vị trí nên không thu hồi và xử lý được.

Đối với 01 đôi dép da nâu màu đen, loại dép kẹp, mỗi chiếc có kt (29x10,5x8) là dép của anh C bỏ lại hiện trường, anh C không yêu cầu nhận lại, dép không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng này.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[11] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng và thống nhất với yêu cầu của bị hại về các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền xe, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại... từ ngày 22/5/2019 đến ngày 14/10/2019, tổng cộng là 192.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 100.000.000 đồng, còn lại 92.000.000 đồng.

Đối với số tiền 92.000.000 đồng này, giữa bị cáo và anh Nguyễn Duy D cùng bị hại thống nhất thỏa thuận: bị cáo và anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ liên đới trả cho bị hại Nguyễn Hoàng B số tiền 92.000.000 đồng, thời gian trả như sau: mỗi tháng trả 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và hằng ngày sinh sống bằng nghề chạy xe Grab mô tô, thu nhập mỗi ngày bình quân 800.000 đồng, kể từ khi bị thương tích thì bị hại không thể chạy xe được nữa nên bị hại yêu cầu bị cáo trả khoản tiền mất thu nhập trong 142 ngày với thu nhập 800.000 đồng/ngày cũng như các chi phí liên quan đến chi phí phẫu thuật lấy inox, nối gân...trong thời gian tới. Tuy nhiên hiện nay bị hại chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập mỗi ngày 800.000 đồng từ việc chạy xe Grab cũng như chưa có mức chi phí cụ thể của các lần phẫu thuật nên bị hại yêu cầu tách ra sau này sẽ khởi kiện và giải quyết ở vụ án dân sự khác khi bị hại có đầy đủ chứng cứ chứng minh về thu nhập và có các khoản chi phí phẫu thuật cụ thể. Đây là sự tự nguyện của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hình phạt của bị cáo, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Lời trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2019;

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép da nâu màu đen, loại dép kẹp, mỗi chiếc có kích thước (29x10,5x8);

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ-VKSCG ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Áp dụng Điều 590, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền xe, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại...cho bị hại Nguyễn Hoàng B với số tiền 92.000.000 đồng (*Chín mươi hai triệu đồng*), thời gian trả như sau: mỗi tháng trả 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*), bắt đầu trả khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

Đến hạn bồi thường, nếu bị cáo và anh Nguyễn Duy D chậm bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm bồi thường theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A và anh Nguyễn Duy D có nghĩa vụ liên đới nộp 4.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Phạm Văn Tài